

NỘI DUNG

I.	Lịch sử hoạt động của Công ty	2
1.	Quá trình hình thành và phát triển	2
2.	Thành tựu trong hoạt động SXKD.....	3
3.	Định hướng phát triển.....	4
II.	Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	5
1.	Kết quả hoạt động trong năm	5
2.	Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	6
3.	Những thay đổi chủ yếu trong năm	7
4.	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.....	7
III.	Báo cáo của Ban Giám đốc	9
1.	Báo cáo tình hình tài chính	9
2.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh qua các năm.....	11
3.	Những tiến bộ Công ty đạt được	13
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	13
IV.	Báo cáo tài chính.....	16
V.	Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....	16
VI.	Các công ty có liên quan.....	18
1.	Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty	18
2.	Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức.....	18
3.	Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2009	18
VII.	Tổ chức và nhân sự	18
1.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	18
2.	Các cá nhân trong Ban điều hành	20
3.	Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm	22
4.	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	22
5.	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	22
VIII.	Thông tin cổ đông và Quản trị công ty	25
1.	Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	25
2.	Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 31/12/2009.....	29

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 17/05/1989 Nhà máy thuốc trừ sâu Sài Gòn trực thuộc Chi cục Bảo Vệ Thực Vật Tp.HCM được thành lập theo quyết định số 369/NN/QĐ của Sở Nông Nghiệp và PTNN Tp.HCM.



Nhà máy hoạt động dưới hình thức bảo sở cho Chi cục Thực Vật Tp.HCM. Tuy hoạt động trực thuộc chi cục bảo vệ thực vật Tp.HCM và chỉ mới sản xuất vài loại thuốc theo quy trình công nghệ của công ty Rhone Poulenc, nhưng do nhu cầu thị trường tăng nhanh nên sản phẩm của nhà máy sản xuất ra được tiêu thụ mạnh, nhà máy hoạt động mang lại hiệu quả cao.

Do đó, ngày 18/02/1993, thực hiện quyết định số 68/QĐ-UB của UBND Tp.HCM, theo quy định 388/CP chính phủ, Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn chuyển thành Xí nghiệp thuốc trừ sâu Sài Gòn. Xí nghiệp bắt đầu hoạt động như một đơn vị kinh tế hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và tách khỏi chi cục Bảo Vệ Thực Vật Tp.HCM.

Sau một năm đi vào hoạt động ổn định và kinh doanh có hiệu quả, sản phẩm của Xí nghiệp ngày càng mở rộng thị phần, đòi hỏi Xí nghiệp phải có một sự đầu tư phát triển tốt hơn.



Với những điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng quy mô sản xuất, Xí nghiệp đã cải tiến quy trình công nghệ, đa dạng hoá sản phẩm nâng cao trình độ kinh tế kỹ thuật của CB-CNV.

Ngày 22/04/1994, theo quyết định số 1177/QĐ-UB-NC của UBND Tp.HCM, Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn chính thức trở thành Công ty thuốc trừ sâu Sài Gòn.

Năm 1997, Công ty thuốc trừ sâu Sài Gòn là đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn.

Đến ngày 30/06/2004, theo quyết định số 3131/QĐ-UB của UBND Tp.HCM. Công ty thuộc trừ sâu Sài Gòn đã chính thức đổi tên thành: Công ty TNHH 1 Thành viên BVTV Sài Gòn.

Căn cứ Quyết định số 5698/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Bảo vệ thực vật Saigon thành Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Ngày 09/6/2008, Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được tổ chức thông qua điều lệ tổ chức hoạt động, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thông qua phương án hoạt động kinh doanh 03 năm của Công ty.

Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình mới kể từ ngày 14/6/2008 căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103010609 ngày 14/6/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2010 về việc thay đổi chức danh Giám đốc, Công ty đã hoàn tất thủ tục thay đổi trên theo qui định và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0300632232 ngày 28/06/2010.

2. Thành tựu trong hoạt động SXKD

SPC được thành lập từ năm 1989, với 30 cán bộ công nhân viên sản xuất kinh doanh 03 sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu được tiêu thụ tại Tp.Hồ Chí Minh. Đến nay, SPC đã có hơn 650 cán bộ công nhân viên với hơn 80 sản phẩm thuốc BVTV và có hệ thống phân phối và dịch vụ rộng khắp trên cả nước với 18 Chi nhánh và 1200 đại lý; 03 Siêu thị Nông nghiệp; 01 Xí nghiệp sản xuất thuốc BVTV tại Tp.Hồ Chí Minh; 01 Nông trại Hoa Hồng tại Tp. Đà Lạt và một số cửa hàng giới thiệu sản phẩm, văn phòng đại diện.

Bên cạnh thị trường Việt Nam, SPC còn có hoạt động tại các nước như: Lào, Myanmar và Campuchia, đặt biệt tại Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào, SPC đã đầu tư thành lập Công ty TNHH Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn tại Lào với hơn 2000 ha sản xuất bắp giống. Ngoài ra thị trường tại Campuchia phát triển rất tốt, năm 2010 doanh thu tại Campuchia tăng 6,5 lần so với năm 2009.

NHỮNG GHI NHẬN

- Huân chương Lao động hạng II của Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ngày 11/02/2004 về “thành tích xuất sắc trong công tác từ 1998 – 2002 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

-
- Huân chương Lao động hạng III của Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ngày 12/8/1997 về “Thành tích xuất sắc trong công tác từ 1992 – 1996 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
 - Bằng khen, cờ thi đua của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh liên tục từ năm 1993 – 2007.
 - Biểu trưng “SPC” liên tục được bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao từ năm 2005 đến nay.
 - Chứng nhận của tổ chức Quacert và BVQI công nhận đạt hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001: 2000 và ISO IEC 17025 từ năm 2001 cho đến nay.

3. Định hướng phát triển

TẦM NHÌN

Trở thành Công ty dịch vụ nông nghiệp nhiệt đới hàng đầu - Nơi tiên phong ứng dụng các phát minh và công nghệ mới.

SỨ MẠNG

Cung cấp những sản phẩm, dịch vụ chất lượng thỏa mãn ước vọng vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.

Để thực hiện được sứ mạng trên, Công ty đã đưa ra các định hướng phát triển như sau:

- Đổi mới trang thiết bị sản xuất và ổn định toàn bộ hoạt động sản xuất của Xí nghiệp sản xuất Hiệp Phước để tăng cường năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong mọi thời điểm. Trong năm 2011, tập trung hoàn tất dự án Hiệp Phước giai đoạn 2 nhằm đáp ứng nhu cầu về kho hàng, đầu tư mới trang thiết bị cho Xí nghiệp Hiệp Phước như dây chuyền thuốc hạt để thay thế và nâng cao chất lượng sản phẩm, hệ thống máy đóng gói nhỏ để phát triển sản phẩm cho thị trường phía bắc.
- Tập trung nhân lực kinh doanh phát triển thị trường miền Trung và Bắc bộ thuộc các chi nhánh Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Nội. Các sản phẩm SPC còn khả năng phát triển thị phần nhờ đi sâu vào mạng đại lý cấp 2, các tỉnh miền núi, trung du bắc bộ. Đây là thị trường có sản phẩm chủ yếu tiêu thụ nội địa (rau, trái cây) ít bị ảnh hưởng về sự bất ổn bởi giá nông sản xuất khẩu. Khả năng doanh số sẽ tăng trưởng khoảng 20% so năm cũ.
- Cũng cố hệ thống phân phối gồm các khách hàng, đại lý, cửa hàng nhằm giữ vững thị trường hiện có. Các chính sách tín dụng bán hàng, chương trình, kế hoạch chiết khấu, khuyến mãi, phải được xây dựng tiếp thị đến từng khách hàng ngay từ đầu niên vụ để thỏa mãn nhu cầu, tạo niềm tin gắn bó khách hàng, đại lý với SPC.

- Xây dựng chiến lược hệ thống phân phối mang tính chất dài hạn để có định hướng phát triển sản phẩm đến từng đại lý cấp 1, cấp 2, hệ thống bán lẻ... một cách hoàn chỉnh và mang tính chuyên nghiệp nhằm giữ vững và mở rộng thị phần.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác sản xuất và kinh doanh giống nông nghiệp để mở rộng thị phần trong lĩnh vực này, đây cũng là các mặt hàng đang từng bước trở thành chủ lực, mang lại hiệu quả cao cho công ty
- Cân đối sản xuất, điều phối hàng hóa bám sát kế hoạch để hạn chế tồn kho cao quá hạn mức hiệu quả; Theo dõi quản lý hàng tồn kho, hàng quá date, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, giảm thiểu rủi ro về hàng tồn kho; đồng thời nâng cao uy tín chất lượng hàng hóa SPC trên thị trường.
- Tiếp tục phát triển, đẩy mạnh mô hình Bác sĩ cây trồng, gắn kết trách nhiệm hiệu quả quảng bá với số lượng doanh số sản phẩm thực hiện
- Hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính công ty để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn và nâng cao năng lực quản lý các nguồn đầu tư dài hạn. Cũng cố bộ phận tài chính của Công ty, tiếp tục đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. Đối với các đơn vị trực tiếp kinh doanh áp dụng triệt để quy chế tài chính trong quản lý công nợ, định chế hàng hóa tồn kho, gói kho khách hàng, để từng bước tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn kinh doanh cho công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Kết quả hoạt động trong năm

Năm 2010, đặc biệt là năm đầy khó khăn biến động trên quy mô toàn cầu, trong bối cảnh suy thoái chung của nền kinh tế thế giới và cả nước, Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do giá cả biến động, đặc biệt là tỷ giá đô la tăng mạnh. Kết quả là năm 2010 công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận mong muốn của Đại hội Cổ đông.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Tỷ lệ %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	786.977.230.162	771.286.419.060	98%
2	Lợi nhuận sau thuế	15.827.510.738	14.756.720.071	93%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009 và 2010 của SPC

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	% Kế hoạch
Doanh thu	856.000.000.000	771.286.419.060	90%
Lợi nhuận sau thuế	26.000.000.000	14.756.720.071	57%
EPS cuối kỳ (đồng)	3.210	1.822	

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009 và 2010 của SPC

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kết quả kinh doanh năm 2010 vừa qua chưa tốt do những nguyên nhân sau:

- Hoạt động trong lĩnh vực mà nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài nên Công ty bị tác động lớn từ tình hình biến động giá cả đầu vào nguyên vật liệu cho sản xuất, cũng như đầu ra hàng hóa, sản phẩm cung ứng cho thị trường nông được. Ngoài ra tình hình cạnh tranh gay gắt của thị trường, sự biến động bất thường của tỷ giá ngoại tệ và lãi suất ngân hàng, sự mất cân đối trong nhập và xuất khẩu cũng là nhân tố trực tiếp khiến cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị không được khả quan. Năm 2010, chi phí chênh lệch tỷ giá chiếm trên 33 tỷ đồng trên tổng chi phí tài chính.
- Bên cạnh đó, SPC cũng gặp phải khó khăn do vừa mới chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần từ nửa cuối năm 2008. Với vốn điều lệ 81 tỷ đồng, trong đó vốn lưu động chỉ khoảng 14 tỷ đồng, thấp hơn rất nhiều so với vốn tự có theo qui định của ngân hàng. Sự thiếu hụt về nguồn vốn trên là một trong những khó khăn lớn của SPC trong những năm qua vì phải huy động từ nguồn vốn vay ngân hàng để phục vụ cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó chi phí lãi vay qua các năm luôn chiếm tỷ trọng khá cao. Năm 2010, chi phí lãi vay và phí ngân hàng trên 17 tỷ đồng.
- Tiếp theo, các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn nhà nước buộc phải thực hiện nhưng chưa mang lại hiệu quả cũng đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Hiện nay Công ty đã hoàn tất công tác chuyển nhượng các dự án như : dự án Merat, Trung tâm Sinh vật cảnh, chuyển nhượng cổ phiếu Công ty CP Du Lịch Long An, giãn thời gian đầu tư các dự án Hiệp Phước, dự án Siêu thị NN tại Kiên Giang, dự án VP nhà kho CN Long An, ...

-
- Tình hình cạnh tranh thị trường hết sức gay gắt, các đối thủ cạnh tranh có nguồn vốn tốt đưa ra những chính sách bán hàng hấp dẫn nhằm lôi kéo khách hàng như : cấp tín dụng cao cho khách hàng, áp dụng chính sách gửi kho dài hạn, mở rộng hạn thanh toán cho khách hàng,... Do đó buộc Công ty cũng phải mở rộng chính sách bán hàng cũng như nới lỏng chính sách tài chính, đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của đơn vị .
 - Năm 2010 là năm thời tiết thuận hòa, không xảy ra dịch hại nên nhu cầu thuốc bảo vệ thực vật giảm mạnh so với dự kiến của doanh nghiệp.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất nhằm nâng cao năng suất, đáp ứng nhu cầu thị trường hiện tại và trong tương lai.
- Trong năm đã tăng cường đầu tư đổi mới trang thiết phục vụ vi tính hóa toàn bộ nghiệp vụ quản lý văn phòng, thông tin mạng góp phần tăng năng suất và hiệu quả làm việc của CBCNV, đảm bảo việc trang bị đúng nhu cầu và hoạt động ổn định. Xây dựng mới Website quảng bá thương hiệu; Xây dựng các phần mềm để phục vụ công tác quản lý toàn công ty.
- Đổi mới cơ chế hoạt động, quản trị nhân sự theo kết quả : xây dựng mục tiêu, trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, hoàn chỉnh các kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tài chính, các phương án hoạt động cụ thể trong năm, cho từng tháng, từng vụ; Xây dựng mới quy chế trả lương trả thưởng gắn liền với kết quả.
- Hoàn tất công tác chuyển đổi công ty cổ phần, bước đầu hoạt động của công ty cổ phần đã đi vào ổn định, Công ty đã hoàn thành sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy từ lãnh đạo đến các phòng, ban, cán bộ công nhân viên theo hướng tinh gọn bộ máy văn phòng và tăng cường nhân lực cho các đơn vị trực tiếp kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý phòng, ban và một số chi nhánh trong công ty qua khóa đào tạo “nâng tầm để hội nhập và thăng tiến”.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2011, Hội đồng quản trị tập trung đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu chính và đưa ra các giải pháp cụ thể như sau:

- Mục tiêu cụ thể trong năm 2011:

- Doanh thu: 808.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 28.600.000.000 đồng
- Cổ tức: tối thiểu 14 %/năm (cổ tức bằng tiền)

- Giải pháp thực hiện:

- Công tác tổ chức: xây dựng mục tiêu, trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, hoàn chỉnh các kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tài chính, các phương án hoạt động cụ thể trong năm, cho từng tháng, từng vụ.
- Thực hiện khoán chi phí và lợi nhuận cho các đơn vị hoạt động không hiệu quả nhằm tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả cho các đơn vị, không bao cấp như các năm trước đây.
- Hoàn chỉnh cơ chế trả lương : Theo quy định của nhà nước, Lương năng suất, thưởng cuối vụ .
- Giải phóng hàng hóa tồn kho ứ đọng, phát triển ổn định, bền vững và kiểm soát hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh, tìm kiếm cơ hội phát triển và mở rộng hơn nữa thị trường bán lẻ và tìm kiếm khách hàng ngoài nước.
- Chuyển nhượng, cổ phần hóa, hợp tác kinh doanh các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn nhà nước sang để thu hồi vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.
- Tập trung đẩy mạnh phát triển các sản phẩm mới.
- Bảo đảm các cán bộ quản lý phải hiểu và chỉ đạo thực hiện theo đúng chiến lược phát triển của SPC .
- Cán bộ công nhân viên 100 % phải am hiểu điều lệ - tầm nhìn và sứ mạng của SPC .
- Đoàn kết nội bộ SPC : phải được chính SPC giải quyết xem đây là biện pháp chủ yếu trong vận hành nội bộ .
- Ban hành quy chế phân cấp quản lý đến từng phòng ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc.
- Cổ đông chiến lược và các cổ đông quan trọng sẽ được mời họp góp ý kiến ít nhất 1 lần trong năm ngoài đại hội cổ đông thường niên .
- Xây dựng các chỉ tiêu tài chính bằng các chỉ tiêu bình quân của các đơn vị cùng ngành và các chỉ tiêu tài chính hiện tại của SPC .
- Xây dựng định mức tồn kho min max cho các đơn vị bán hàng và toàn công ty .

Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010
----------	-----	------	------

Vòng quay hàng tồn kho

Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,666	3,230
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,671	1,537

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,17	3,40
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,6	15,1
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	19,5	18,2
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,4	2,9
Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,9	1,9

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010 của SPC

- Khả năng thanh toán: So với năm 2009, khả năng thanh toán nhanh của công ty được cải thiện tốt hơn. Giá trị hàng tồn kho giảm trong khi các khoản tiền và tương đương tiền tăng chứng tỏ công ty đang dần cải thiện tốt hơn tình hình quản lý hàng tồn kho và tiền mặt (do thu nợ tốt).
- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Mức độ trang trải các khoản nợ bằng tài sản. Ngoài ra chỉ số này giảm so với năm trước cho thấy việc chiếm dụng vốn của nhà cung cấp khó khăn hơn do những khó khăn chung của nền kinh tế.
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: So với năm 2009, hiệu suất sử dụng các loại tài sản, công tác quản lý hàng tồn kho, thu nợ của công ty được cải thiện hơn. Bên cạnh đó, do nguyên nhân khách quan, nguồn ngoại tệ bị thắt chặt nên việc thanh toán cho các nhà cung cấp cũng gặp nhiều khó khăn. Điều này có thể dẫn đến việc cung cấp nguyên liệu cho sản xuất hàng hóa bị chậm trễ, không đảm bảo kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Ngoài ra năm 2010, tỷ giá USD, lãi suất ngân hàng thay đổi liên tục theo chiều hướng tăng nên đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Chỉ số sinh lời giảm đều này cho thấy lợi nhuận kinh doanh không tốt. Ngoài ra tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu giảm chứng tỏ hiệu quả sử dụng vốn chưa cao.

1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2010)	Đồng	97.721.852.239
---	------	----------------

Nguồn vốn cổ phần	Đồng	81.000.000.000
Giá mỗi cổ phần	Đồng/CP	10.000
Số lượng cổ phần	Cổ phần	8.100.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	12.064

1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2010, thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 10/07/2010 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn, Công ty đã tiến hành các thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 81 tỷ đồng lên 105,3 tỷ đồng theo đúng qui định. Công tác phát hành cổ phiếu đã được hoàn tất vào ngày 24/01/2011.

1.4 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Số lượng : 10.530.000 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

1.5 Cổ tức năm 2010

Công ty đã trả tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 4% theo danh sách phân bổ quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 15/10/2010 và tỷ lệ 4% theo danh sách phân bổ quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 01/04/2011.

Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức năm 2010 tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/04/2011. Dự kiến công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức đợt 3 bằng tiền mặt với tỷ lệ 2%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	89.906.921.509	97.721.852.239
Vốn điều lệ	81.000.000.000	81.000.000.000
Doanh thu thuần	786.977.230.162	771.286.419.060
Tốc độ tăng trưởng	109%	98%
Lợi nhuận trước thuế	17.829.838.021	17.852.546.463
Tỷ lệ LNTT/Doanh thu	0,023	0.023

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	15.827.510.738	14.756.720.071
Tỷ lệ LNST/VCSH	0,176	0,151
EPS (đồng)	1.954	1.822

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010 của SPC

Năm 2010, một năm đầy khó khăn trong bối cảnh suy thoái chung của nền kinh tế thế giới, Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn bị ảnh hưởng nghiêm trọng do giá cả biến động, sức mua thị trường giảm mạnh, tỷ giá USD, lãi suất ngân hàng thay đổi liên tục theo chiều hướng tăng đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị. Những khó khăn mà Công ty đã trải qua trong năm 2010 như sau:

- ✓ Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ 81 tỷ đồng, trong đó vốn lưu động chỉ khoảng 14 tỷ đồng. Do đó nguồn vốn lưu động dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là tiền vay. Năm 2010 lãi tiền vay và phí ngân hàng chiếm khoảng 17 tỷ đồng.
- ✓ Các khoản đầu tư từ giai đoạn nhà nước chuyển tiếp sang cổ phần bị thiếu vốn nghiêm trọng như Dự án trồng bắp tại Lào, Dự án nhà máy Hiệp Phước, Dự án di dời nhà máy văn phòng Quận 7, Dự án Hoadasa, Merat, siêu thị Kiên Giang,...
- ✓ Với tình hình thiếu vốn trầm trọng như trên, toàn bộ nguồn vốn dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị là vốn vay ngân hàng nên đã làm tăng chi phí ảnh hưởng lợi nhuận đáng kể.
- ✓ Tình hình cạnh tranh thị trường hết sức gay gắt, các đối thủ cạnh tranh có nguồn vốn tốt đưa ra những chính sách bán hàng hấp dẫn nhằm lôi kéo khách hàng như : cấp tín dụng cao cho khách hàng, áp dụng chính sách gửi kho dài hạn, mở rộng hạn thanh toán cho khách hàng,... Do đó buộc Công ty cũng phải mở rộng chính sách bán hàng cũng như nới lỏng chính sách tài chính, đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của đơn vị .
- ✓ Hiện nay các ngân hàng đồng loạt thắt chặt tín dụng bằng cách tăng gấp đôi tỷ lệ ký quỹ, cắt giảm hạn mức tín dụng, bán ngoại tệ với giá thương lượng cao hơn rất nhiều so với giá nhà nước công bố, đồng thời giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng đáng kể, kể cả giá bao bì, phụ gia cũng tăng từ 12% đến 15% do đó đã làm tăng giá thành sản phẩm, giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

3. Những tiến bộ Công ty đạt được

Công ty đã duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đã được chứng nhận ISO 9001:2000; Phòng thí nghiệm Công ty được công nhận đạt chuẩn ISO/IEC 17025. Sau khi hoàn thành cổ phần doanh nghiệp, bộ phận ISO Công ty đã chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp cơ chế quản lý chất lượng của Công ty cổ phần. Đồng thời, trong năm cũng đã hướng dẫn mở rộng công tác ISO cho các chi nhánh, đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty trên cả nước.

Trong năm đã tăng cường đầu tư đổi mới trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, vi tính hóa toàn bộ nghiệp vụ quản lý văn phòng, thông tin mạng góp phần tăng năng suất và hiệu quả làm việc của CBCNV. Xây dựng mới Website quảng bá thương hiệu; Hoàn chỉnh hệ thống Email riêng của SPC; Xây dựng hệ thống truyền nhận file (FTP Server); Xây dựng các phần mềm để phục vụ công tác quản lý toàn công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2011

Đvt : ngàn đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	2010/2009 (%)	2011/2010 (%)
1/ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (giá CĐ 94)	1000đ	538,175,395	589,623,000	579,523,000	608,000,000	107.7	105%
2/ TỔNG KIM NGẠCH XNK	USD						
- Xuất khẩu (Lao+Cam+Myanmar)	USD	1,493,823	3,600,000	2,716,333	3,200,000	181.8	118%
- Nhập khẩu:	USD	24,632,044	22,600,000	24,696,088	24,500,000	100.3	99%
3/ KHỐI LƯỢNG SP SX							
* Sản xuất :	Tấn	8,830	11,033	9,867	10,163	111.7	103%
Thuốc BVTV	Tấn	8,561	9,980	9,403	9,685	109.8	103%
+ Nhóm thuốc trừ sâu	Tấn	2,716	3,300	1,830	1,885	67.4	103%
+ Nhóm thuốc trừ bệnh	Tấn	1,990	2,080	2,170	2,235	109.0	103%
+ Nhóm thuốc trừ cỏ	Tấn	3,855	4,600	5,403	5,565	140.2	103%
Nhóm Phân bón Hoá chất	Tấn	269	1,053	464	478	172.5	103%
4/ LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG							
Tổng thu nhập	1000đ	37,634,230	55,695,900	51,364,856	53,592,000	136.5	104%
Trong đó: tổng quỹ tiền lương	1000đ	36,128,861	49,803,900	45,472,856	47,700,000	125.9	105%
Thu nhập bình quân	đ/ng/th	5,454,236	6,927,351	7,134,008	7,443,333	130.8	104%
Trong đó: tiền lương bình quân	đ/ng/th	5,236,067	6,194,515	6,315,674	6,625,000	120.6	105%
Lao động bình quân (người)	Ng	575	670	600	600	104.3	100%
5/ TÀI CHÍNH							
a) Tổng doanh thu (bao gồm XK Myanmar)	1000đ	786,977,792	856,000,000	768,887,753	808,000,000	97.7	105%
- Doanh thu KD (hợp nhất)	1000đ	775,587,792	830,065,000	757,880,939	795,000,000	97.7	105%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	2010/2009 (%)	2011/2010 (%)
VN+Lao+Cam)							
+ SPC VN	1000đ	757,087,792	785,800,000	707,907,954	744,000,000	93.5	105%
+ SPC CAMBODIA	1000đ	18,500,000	31,200,000	42,138,481	40,000,000		95%
+ SPC LÀO	1000đ		13,065,000	7,834,504	11,000,000		140%
- Doanh thu XK (Myanmar)	1000đ	11,390,000	25,935,000	11,006,814	13,000,000	96.6	118%
b) Thu nhập							
+ Trước thuế	1000đ	17,444,761	30,000,000	18,000,000	28,600,000	103.2	159%
+ Sau thuế	1000đ	15,462,000	26,000,000	15,750,000	25,025,000	101.9	159%
c) Các khoản thu nộp NS	1000đ		35,900,000	31,573,478	29,100,000		92 %

4.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

- Đối với sản xuất

Đổi mới trang thiết bị sản xuất và ổn định toàn bộ hoạt động sản xuất của Xí nghiệp sản xuất Hiệp Phước để tăng cường năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong mọi thời điểm. Hoàn thành đầu tư đổi mới trang thiết bị cho Xí nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2) như dây chuyền sản xuất thuốc BVTV để thay thế và nâng cao chất lượng sản phẩm, hệ thống máy đóng gói nhỏ để phát triển sản phẩm cho thị trường phía bắc.

Đặc thù ngành nghề kinh doanh thuốc nông dược, vật tư nông nghiệp đòi hỏi tính thời vụ rất cao, do đó cần thiết phải tìm kiếm và xác định nguồn cung ứng nguyên liệu và vật tư bao bì cho sản xuất ngay từ đầu niên vụ : công ty cần làm việc chặt chẽ với các nhà cung cấp về giá cả, nhu cầu và nguồn hàng các loại, hợp đồng ghi nhớ từ đầu để chủ động đón hàng, bố trí sản xuất, cung ứng kịp thời gian cho nhu cầu kinh doanh

- Đối với các chi nhánh – thị trường – hệ thống kinh doanh

Tập trung nhân lực kinh doanh phát triển thị trường miền Trung và Bắc bộ thuộc các chi nhánh Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Nội, nơi các sản phẩm SPC còn khả năng phát triển thị phần nhờ đi sâu vào mạng đại lý cấp 2, các tỉnh miền núi, trung du bắc bộ. Đây là thị trường có sản phẩm chủ yếu tiêu thụ nội địa (rau, trái cây) ít bị ảnh hưởng về sự bất ổn bởi giá nông sản xuất khẩu.

Củng cố hệ thống phân phối gồm các khách hàng, đại lý, cửa hàng nhằm giữ vững thị trường hiện có. Các chính sách tín dụng bán hàng, chương trình, kế hoạch chiết khấu, khuyến mãi, phải được xây dựng tiếp thị đến từng khách hàng ngay từ đầu niên vụ để thỏa mãn nhu cầu, tạo niềm tin gắn bó khách hàng, đại lý với SPC.

Công ty sẽ nỗ lực mở rộng mạng phân phối bán lẻ thương hiệu SPC, để nâng doanh số và hiệu quả, giảm công nợ khách hàng trong thời kỳ thiếu vốn. Ổn định, củng cố hoạt động mô hình siêu thị nông nghiệp nhằm khuyến trương thương hiệu cũng như tạo hình ảnh chuyên nghiệp cho công ty.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác sản xuất và kinh doanh giống nông nghiệp để mở rộng thị phần trong lĩnh vực này, đây cũng là các mặt hàng đang từng bước trở thành chủ lực, mang lại hiệu quả cao cho công ty.

- Điều chỉnh chính sách bán hàng

Chính sách bán hàng sẽ có những điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả, lợi nhuận kinh doanh. Nhóm chính sách về giá sản phẩm sẽ thay đổi theo tình hình kinh doanh thực tế; Chính sách khuyến mãi không dàn trải theo sản phẩm mà tập trung cho các chương trình lớn như bốc thăm trúng thưởng, theo sản phẩm mới, chủ lực, theo nhóm khách hàng có năng lực tạo thị trường sản phẩm cho công ty; Chính sách chiết khấu vẫn theo đuổi mục tiêu số lượng lớn, tính toán hiệu quả chiết khấu tiền mặt theo chính sách tiền tệ, lãi suất của ngân hàng.

- Chấn chỉnh công tác quản lý hàng hóa

Cân đối sản xuất, điều phối hàng hóa bám sát kế hoạch để hạn chế tồn kho cao quá hạn mức hiệu quả; Theo dõi quản lý hàng tồn kho, hàng quá date, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, giảm thiểu rủi ro về hàng tồn kho; đồng thời nâng cao uy tín chất lượng hàng hóa SPC trên thị trường. Các đơn vị kinh doanh phải cùng chịu áp lực với công ty về các trách nhiệm bán hàng để đưa mức tồn kho xuống $\frac{1}{2}$ so với mức hiện nay. Định mức hàng tồn kho ở các đơn vị kinh doanh cùng với kế hoạch tiêu thụ là những chỉ tiêu ràng buộc để xem xét việc hoàn thành kế hoạch hàng tháng của các đơn vị.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (*Phần phụ lục*).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Kiểm toán độc lập



CÔNG TY DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Kiểm toán. Thuế. Tài chính doanh nghiệp. Đào tạo

Số: ^{PH}48-72011/UHYHCM-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
Cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2010*

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2010 cùng với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày 31/12/2010. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập ngày 01/03/2011, trình bày từ trang 8 đến trang 29 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, xét trên các khía cạnh trọng yếu, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Tổ Thị Thanh Nga
Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1183/KTV
Thay mặt và đại diện cho

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2011

Phan Thanh Điền

Phan Thanh Điền
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1496/KTV

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
46 Trương Quyền, Phường 6, Quận 3, TP. HCM
Phone: 848 3820 4899 Fax: 848 3820 4909
www.uhyvietnam.com.vn

UHY Quốc Tế

VI. Các công ty có liên quan

1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty

Tại thời điểm 31.12.2010, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn nắm giữ 59,33% vốn điều lệ tại SPC, tương ứng 4.805.400 cổ phần. Tại thời điểm 31.03.2011, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn nắm giữ 59,33% vốn điều lệ tại SPC, tương ứng 6.247.020 cổ phần.

2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức

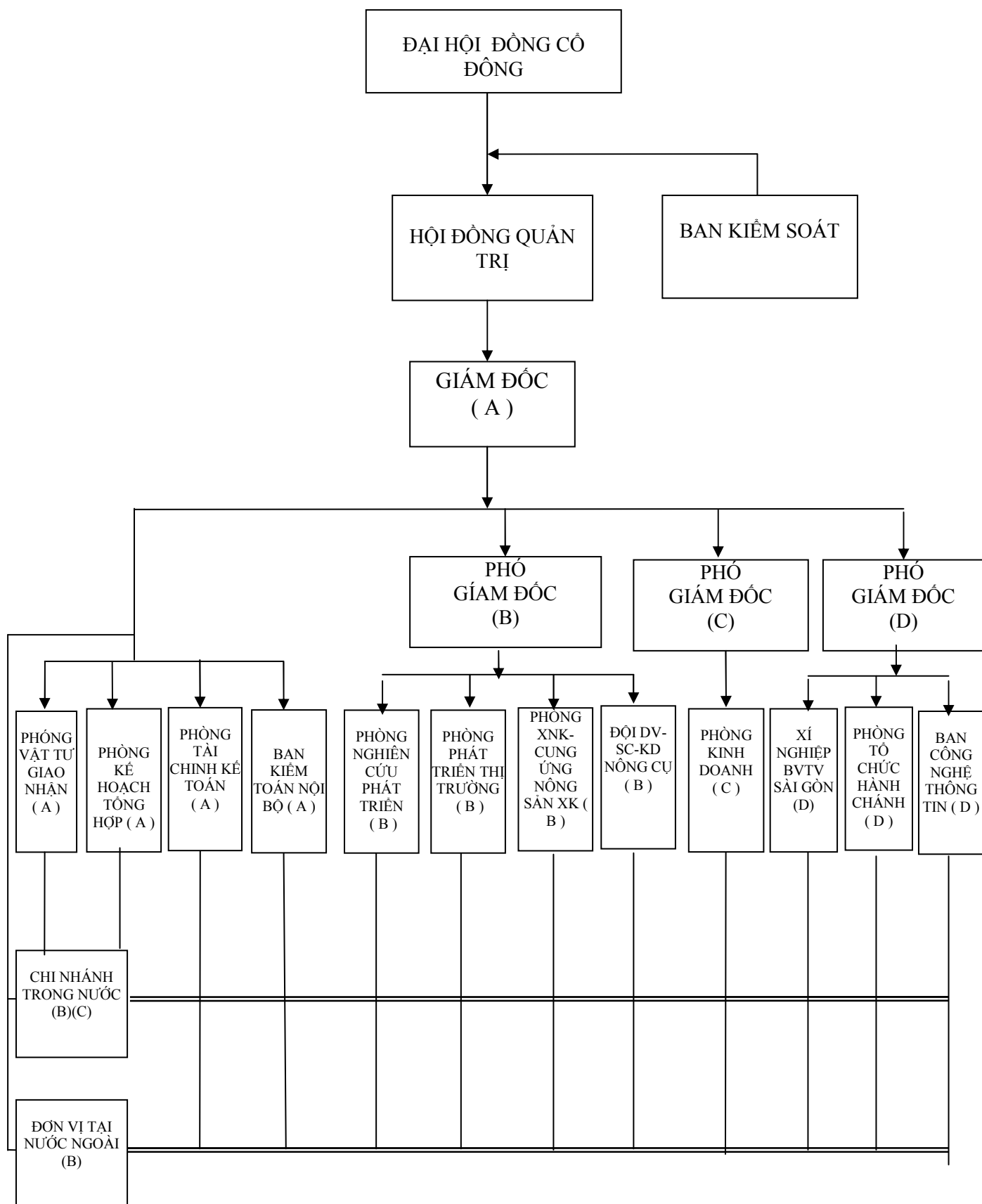
Không có

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2010

Đầu tư vào công ty con :	17.804.402.752 đồng
- Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn – Lào	15.909.047.752 đồng
- Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn – Campuchia	1.895.355.000 đồng
Đầu tư khác:	10.645.030.542 đồng
- Công ty cổ phần thương mại Mộc Hoá	7.510.164.939 đồng
- Công ty cổ phần BVTV H.A.I	1.837.670.000 đồng
- Dự án 15 gian hàng tại Cá Cựu, TQ	1.297.195.603 đồng

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



2. Các cá nhân trong Ban điều hành

BAN ĐIỀU HÀNH	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh	Giám đốc
Ông Yeo Joo Hua	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Tiến	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh – Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 09/03/1962
- Số CMND : 023180867 ngày cấp : 26/09/2008 nơi cấp : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Nông nghiệp, Cao cấp chính trị
- Quá trình công tác :
 - 1984-1992 : Kế toán trưởng Chi cục bảo vệ thực vật - Sở Nông Nghiệp
 - 1992-2004 : Kế toán trưởng Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn
 - 2004-2005 : Kế toán trưởng Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
 - 2005 – T06/08 : Phó Giám Đốc Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ thực vật Sài Gòn
 - T6/08 – T04/10 : Ủy viên HĐQT, Phó Giám Đốc CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
 - T4/10 đến nay : Ủy viên HĐQT, Giám Đốc CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Ông Yeo Joo Hua – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 22/10/1961
- Số CMND (Hộ chiếu): S1471428F ngày cấp : 02/02/2005 nơi cấp : Singapore
- Quốc tịch : Singapore
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 06/2000 – 12/2000 : Chuyên viên Công ty Thuốc trừ sâu Saigon,
 - 12/2000 – 01/2003 : Trợ lý Giám đốc Công ty Thuốc trừ sâu Saigon
 - 01/2003 – 07/2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Cty Thuốc trừ sâu Saigon

-
- 07/2004 – 11/2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên BVTV Sài Gòn
 - 11/2004 – 06/2008 : Phó Giám đốc kiêm trưởng Phòng Kinh doanh – Công ty TNHH Một thành viên BVTV Saigon
 - 06/2008 – 09/2009 : Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
 - 09/2009 – nay : Phó Giám đốc Kinh doanh nước ngoài CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Ông Nguyễn Xuân Tiến – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 16/09/1956
- Số CMND : 021276553 ngày cấp : 11/07/2002 nơi cấp : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật - Cử nhân Hành chính
- Quá trình công tác :
 - 1976 – 1978 : Thanh niên xung phong
 - 1978 – 1989 : Cán bộ Sở Nông nghiệp – TP.HCM
 - 1989 – 1993 : Tổ trưởng Tổ chức hành chính Nhà máy thuốc trừ sâu Saigon
 - 1993 – 1999 : Phó Phòng Tổ chức hành chính Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Saigon
 - 1999 – 06/2008 : Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty TNHH Một thành viên BVTV Saigon
 - 07/2008 – 08/2009 : Phó Giám đốc Đầu tư kiêm trưởng phòng Đầu tư CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
 - 09/2009 – nay : Phó Giám đốc Đầu tư CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Ông Nguyễn Quốc Dũng – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 18/11/1967
- Số CMND : 021572919 ngày cấp : 20/01/1999 nơi cấp : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật
- Quá trình công tác :
 - 1993 – 2000 : Nhân viên Kinh doanh Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn

-
- 2001 - 06/2002 : Phó Trưởng Trạm Dịch vụ Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn
 - 07/2002 - 09/2003 : Quyền trưởng Trạm Dịch vụ Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn
 - 09/2003 - 07/2004 : Phó Phòng Marketing Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn
 - 08/2004 - 09/2005 : Phó Phòng Marketing Công ty TNHH Một thành viên BVTV Sài Gòn
 - 10/2005 - 08/2007 : Phó Phòng Kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên BVTV Sài Gòn
 - 08/2007 - 06/2008 : Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên BVTV Sài Gòn
 - 06/2008 - 10/2008 : Phó Phòng Kế hoạch - kinh doanh CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
 - 10/2008 - 8/2009 : Trưởng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
 - 09/2009 – nay : Phó Giám đốc Kinh doanh trong nước CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm

Được sự tín nhiệm của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị đã hoàn tất thủ tục bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng Ánh, thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc công ty, giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn và hoàn tất thủ tục đăng ký Giấy phép đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế theo đúng qui định nhà nước.

4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

a. Hội đồng quản trị :

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2011. Trong đó đã thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị Công ty sau ngày 18/07/2011 như sau :

1. Thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm :

- Ông Trương Huy Hoàng Tam Dũng , thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Bà Vũ Thị Tuyết Cẩm, thôi tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội cổ đông bầu thay thế :

-
- Bà Phó Nam Phương, thành viên Hội đồng quản trị, giữ nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
 - Ông Hồ Séc Nhìn, thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

b. Ban điều hành:

Căn cứ Nghị quyết 34/NQ/BVTVSG/ĐHCD/2010 ngày 28/04/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng Ánh nắm giữ chức danh Giám đốc, thay thế ông Trương Huy Hoàng Tam Dũng thôi giữ chức vụ Giám đốc.

c. Ban kiểm soát:

Căn cứ Nghị quyết 34/NQ/BVTVSG/ĐHCD/2010 ngày 28/04/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã thông qua việc bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS như sau:

- Bãi nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát là bà Nguyễn Thị Tố Trinh
- Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát mới là ông Nguyễn Trọng Tín

Căn cứ Nghị quyết 40/NQ/BVTVSG/ĐHCD/2011 ngày 18/03/2011 của Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản việc bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS như sau:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Oanh, thôi tham gia Ban kiểm soát và thôi giữ nhiệm vụ Trưởng ban kiểm soát.
- Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát mới là bà Vũ Ngọc Lan Chi, giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát.

d. Kế toán trưởng: không thay đổi

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2010, tổng số lao động của công ty là người, cơ cấu lao động như sau:

Yếu tố	31/12/2010
SL nhân viên, công nhân	586 người
Theo trình độ chuyên môn	
Tiến sỹ	2 người
Cao học, Thạc sỹ	8 người
Đại học, Cao đẳng	219 người
Trung học chuyên nghiệp	48 người
Lao động phổ thông	309 người

Chế độ làm việc

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Chính sách đào tạo

Liên tục hoàn thiện, phát triển và đổi mới là cách thức để SPC hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng và đam mê của mình. Do đó CBCNV của SPC luôn cố gắng học tập, nghiên cứu và phát triển để có chất lượng công việc cao hơn và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu và mong đợi của khách hàng. Học tập và phát triển là phong cách sống của mỗi thành viên và toàn bộ tổ chức. Thông qua học tập, nghiên cứu và phát triển chúng tôi định hướng hành động vào việc liên tục hoàn thiện việc thực hiện của mình để tạo ra sự phát triển bền vững cho công ty.

Do đó, đào tạo để phát triển là một chính sách rất được coi trọng tại SPC. Công ty coi đào tạo là phương thức hỗ trợ quá trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Do đó, mọi thành viên đều được khuyến khích nâng cao trình độ và kiến thức, dù bằng hình thức tham gia các khóa học của Công ty tổ chức hay qua các lớp bên ngoài. Đào tạo tại chỗ chiếm một vai trò quan trọng và cũng được tập trung đặc biệt. Phần lớn thành viên mới gia nhập Công ty đều được đào tạo theo phương thức một kèm một. Khi cần thiết, chúng tôi tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội tham khảo kinh nghiệm nước ngoài để trau dồi, cập nhật kiến thức.

Chính sách tiền lương, thưởng

Chính sách tiền lương, thù lao, phụ cấp của SPC được xây dựng với mục tiêu: công bằng, nâng cao hiệu quả làm việc và tăng cường sự gắn bó lâu dài của các thành viên. Mức lương và phụ cấp của SPC rất cạnh tranh trong ngành BVTV và nằm trong nhóm những doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV hàng đầu Việt Nam. Lương và phụ cấp được trả trên căn cứ vào vị trí công việc (mỗi vị trí đòi hỏi mức độ kiến thức, kỹ năng, độ thách thức cũng như trách nhiệm khác nhau), hiệu quả làm việc và thâm niên làm việc của nhân viên. Tất cả vị trí công việc đều được phân tích, đánh giá, chấm điểm chi tiết và xếp vào một hệ thống nhất trong toàn Công ty. Hàng năm, mức cạnh tranh của mặt bằng lương cũng như thu nhập cho từng vị trí công việc đều được Phòng Tổ chức Nhân sự đánh giá, xem xét và điều chỉnh phù hợp.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Thành phần của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Bà Phó Nam Phụng	Chủ tịch	Từ ngày 18/07/2011
Ông Nguyễn Thị Hồng Ánh	Thành viên	Kiểm Giám đốc Công ty
Ông Hà Quốc Cường	Thành viên	Thành viên độc lập
Ông Hồ Séc Nhìn	Thành viên	Thành viên độc lập
Ông Phan Văn Sang	Thành viên	Thành viên độc lập
BAN KIỂM SOÁT		
Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Bà Vũ Ngọc Lan Chi	Trưởng ban	Từ 22/3/2011 đến nay
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Thành viên	
Ông Nguyễn Trọng Tín	Thành viên	

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2010

1.2.1 Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị (từ tháng 01/2010 đến 12/2010)

Trong năm 2010, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông trong công tác chỉ đạo chiến lược sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tiến hành họp và ban hành các nghị quyết về xây dựng và định hướng cho Ban Giám đốc công ty thực hiện các chương trình hành động tích cực và đồng bộ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty như sau:

Ngày	Nội dung	Loại báo cáo
29/01/2010	Thông nhất tỉ lệ tạm ứng cổ tức 2009	Biên bản họp HĐQT
08/02/2010	Về việc vay vốn ngân hàng	Biên bản họp HĐQT
19/05/2010	Thông nhất tiếp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất(không có tài sản gắn liền với đất) để triển khai thực hiện dự án xây dựng nhà văn phòng nhà kho CN Long an	Biên bản họp HĐQT
02/06/2010	Thông nhất về việc phát hành cổ phiếu	Biên bản họp HĐQT
16/06/2010	Thông nhất một số vấn đề liên quan đến cổ phiếu SPC	Biên bản họp HĐQT
15/06/2010	Thay đổi phương án phát hành và sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu	Biên bản họp HĐQT
16/06/2010	Thông qua phương án phát hành và sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu	Nghị quyết HĐQT
19/06/2010	Triển khai nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2010	Biên bản họp HĐQT
30/06/2010	Triển khai nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2010	Nghị quyết HĐQT
25/05/2010	Thông nhất việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) để triển khai dự án thực hiện xây dựng nhà văn phòng nhà kho CN Long an	Nghị quyết HĐQT
02/06/2010	Thông nhất việc đầu tư văn phòng cho CN Hà nội	Biên bản họp HĐQT
03/06/2010	Thông nhất việc đầu tư văn phòng nhà kho CN Đồng tháp	Biên bản họp HĐQT
07/06/2010	Thông nhất thực hiện việc đầu tư văn phòng nhà kho CN Đồng tháp	Nghị quyết HĐQT
07/06/2010	Xin vay vốn ngân hàng để phục vụ cho sản xuất kinh doanh	Biên bản họp HĐQT
07/06/2010	Xin vay vốn ngân hàng để phục vụ cho các dự án đầu tư của cty	Biên bản họp HĐQT
24/07/2010	Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính của cty năm 2010	Biên bản họp HĐQT
26/07/2010	Thông nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2010	Nghị quyết HĐQT
28/07/2010	Thông qua điều chỉnh thiết kế , dự toán dự án Hiệp Phước giai đoạn 2	Nghị quyết HĐQT
05/08/2010	Góp ý phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư văn phòng CN cty BVTVSG tại Hà nội	Biên bản họp HĐQT
05/08/2010	Thông qua báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư văn phòng CN cty BVTVSG tại Hà nội	Nghị quyết HĐQT

Ngày	Nội dung	Loại báo cáo
30/08/2010	Xem xét tiền công thực hiện công việc ngoài nhiệm vụ của HĐQT ban kiểm soát Cty	Biên bản họp HĐQT
30/08/2010	Thông qua việc xem xét tiền công thực hiện công việc ngoài nhiệm vụ của HĐQT ban kiểm soát cty	Nghị quyết HĐQT
27/08/2010	Thông nhất đăng ký giao dịch cổ phiếu SPC trên thị trường Upcom tại sở giao dịch chứng khoán Hà nội	Biên bản họp HĐQT
27/08/2010	Thông qua việc đăng ký giao dịch cổ phiếu SPC trên thị trường Upcom tại sở giao dịch chứng khoán Hà nội	Nghị quyết HĐQT
03/09/2010	Đề nghị ngân hàng TMCP (ACB) cấp tín dụng cho cty SPC	Biên bản họp HĐQT
06/09/2010	Giải quyết các công việc liên quan đến tình hình hoạt động của cty	Biên bản họp HĐQT
07/09/2010	Phê duyệt xây dựng kế hoạch chiết khấu, khuyến mãi niên vụ 2010-2011	Biên bản họp HĐQT
18/09/2010	Thông qua việc xây dựng kế hoạch chiết khấu, khuyến mãi niên vụ 2010-2011	Nghị quyết HĐQT
20/09/2010	Kiểm tra phiếu y kiến về việc chuyển nhượng vốn góp tại cty cp Thương mại dịch vụ Mêkong	Biên bản họp HĐQT
21/09/2010	Thông qua phương án chuyển nhượng vốn góp tại cty cp Thương mại dịch vụ Mêkong	Nghị quyết HĐQT
27/09/2010	Thông nhất tỷ lệ cổ tức đợt 1 năm 2010	Biên bản họp HĐQT
28/09/2010	Thông nhất tỉ lệ tạm ứng cổ tức 2010	Nghị quyết HĐQT
22/09/2010	Về việc rút vốn đầu tư mua đất của dự án văn phòng, nhà kho CN Long an	Nghị quyết HĐQT
23/09/2010	Giải quyết một số công việc hoạt động chính của công ty	Biên bản họp HĐQT
08/10/2010	Cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho SPC	Biên bản họp HĐQT
08/10/2010	Thực hiện phát hành cổ phiếu sau khi nhận được giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu của ủy ban chứng khoán nhà nước	Nghị quyết HĐQT
13/10/2010	Phê duyệt về việc quy chế quản trị của công ty	Nghị quyết HĐQT
13/10/2010	Giải quyết một số công việc tại xí nghiệp Hiệp Phước	Biên bản họp HĐQT
13/10/2010	Thông nhất thông qua quy chế tài chính của cty	Nghị quyết HĐQT
15/10/2010	Thông qua kế hoạch tài chính toàn cty	Biên bản họp HĐQT
29/10/2010	Góp ý chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm về phân công thành viên tổ thư ký	Nghị quyết HĐQT
02/11/2010	Thông nhất về việc giải thể chi nhánh cty tại Đắc Nông	Biên bản họp HĐQT
12/11/2010	Thông nhất về việc chuyển đổi địa điểm của CN của cty tại Bình Phước	Biên bản họp HĐQT
15/11/2010	Thông nhất thông qua quy chế công bố thông tin của cty	Nghị quyết HĐQT
16/11/2010	Thông nhất chi trả phụ cấp cho tổ thư kí	Nghị quyết HĐQT
05/11/2010	Thông qua kế hoạch toàn cty	Biên bản họp HĐQT
12/11/2010	Thông qua kế hoạch toàn cty	Biên bản họp HĐQT
26/11/2010	Thông qua một số vấn đề liên quan đến dự án siêu thị nông nghiệp Sài Gòn tại Kiên Giang	Nghị quyết HĐQT
20/11/2010	Giải quyết một số vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động	Biên bản họp HĐQT

Ngày	Nội dung	Loại báo cáo
	của cty	
13/11/2010	Thông qua đầu tư các máy móc thiết bị 2010-2011	Biên bản họp HĐQT
30/11/2010	Giải quyết một số vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu	Biên bản họp HĐQT
30/11/2010	Thông qua các vấn đề thay đổi giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài	Biên bản họp HĐQT
21/12/2010	Giải quyết các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động tại cty	Nghị quyết HĐQT
07/12/2010	Giải quyết các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động tại cty	Biên bản họp HĐQT
31/12/2010	Thay đổi cơ cấu tổ chức và phân công nhân sự quản lý	Nghị quyết HĐQT
31/12/2010	Thay đổi cơ cấu tổ chức xí nghiệp BVTMSG	Nghị quyết HĐQT

1.2.2 Báo cáo giám sát Giám đốc

Trong năm 2010 vừa qua, Ban điều hành đã thực hiện đúng theo nghị nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra. Ban điều hành đã cùng toàn thể CB CNV nỗ lực hết mình để vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, đã giữ vững tinh thần để hoàn thành công tác, nhiệm vụ được giao.

1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010

Ban kiểm soát hoạt động theo điều 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội.

Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia các cuộc họp Ban lãnh đạo cùng các phòng ban về kế hoạch, chiến lược đầu tư của công ty.
- Tham gia làm việc cùng Công ty kiểm toán độc lập, xem xét báo cáo tài chính của đơn vị đã được Công ty Dịch Vụ Kiểm Toán và Tư Vấn UHY kiểm toán.

Căn cứ vào chuẩn mực kế toán và các văn bản Pháp luật hiện hành về tài chính – kế toán thì báo cáo tài chính năm 2010 do Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn lập đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh năm 2010.

Căn cứ báo cáo của Ban kiểm soát và biên bản kiểm toán của Công ty Dịch Vụ Kiểm Toán và Tư Vấn UHY, sau khi được Hội đồng Quản trị thông qua, Ban Điều hành báo cáo chi tiết cụ

thể về việc phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức theo điều lệ và Kế hoạch SXKD năm 2010 trình HĐQT xem xét để báo cáo Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua.

Số liệu trong báo cáo tài chính năm 2010 của BKS phù hợp với nội dung báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn lập ngày 10 tháng 02 năm 2011 và đã được Công ty Dịch Vụ Kiểm Toán và Tư Vấn UHY kiểm toán ngày 01/03/2010.

1.4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị 204.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao Ban kiểm soát 84.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 28/02/2011 (danh sách cổ đông lấy ý kiến về việc thay đổi thành viên Ban kiểm soát)

2.1. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ %	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ %	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ %
I. Tổng số vốn thực góp	10,427,000	104,270,000,000	99.02%	103,000	1,030,000,000	0.98%	10,530,000	105,300,000,000	100.00%
<i>1. Cổ đông Nhà nước</i>	<i>6,247,020</i>	<i>62,470,200,000</i>	<i>59.33%</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0.00%</i>	<i>6,247,020</i>	<i>62,470,200,000</i>	<i>59.33%</i>
2. Cổ đông nội bộ	465,130	4,651,300,000	4.42%	102,440	1,024,400,000	0.97%	567,570	5,675,700,000	5.39%
- Hội đồng quản trị	433,620	4,336,200,000	4.12%	0	0	0.00%	433,620	4,336,200,000	4.12%
- Ban giám đốc (*)	25,220	252,200,000	0.24%	102,440	1,024,400,000	0.97%	127,660	1,276,600,000	1.21%
- Ban kiểm soát	4,680	46,800,000	0.04%	0	0	0.00%	4,680	46,800,000	0.04%
- Kế toán trưởng	1,610	16,100,000	0.02%	0	0	0.00%	1,610	16,100,000	0.02%
3. Cổ đông khác	3,714,850	37,148,500,000	35.27%	560	5,600,000	0.01%	3,715,410	37,154,100,000	35.28%
- Cá nhân	2,823,330	28,233,300,000	26.81%	560	5,600,000	0.01%	2,823,890	28,238,900,000	26.82%
- Tổ chức	891,520	8,915,200,000	8.46%	0	0	0.00%	891,520	8,915,200,000	8.46%

Ghi chú:

(*): Không bao gồm cổ đông là thành viên HĐQT

2.2. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Cổ phần nắm giữ		Biến động tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ	
Tổng Cty Nông nghiệp Sài Gòn	189 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh	Nông nghiệp	6.247.020	59,33%	0

**CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
CHỦ TỊCH HĐQT**

PHÓ NAM PHƯƠNG